

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 1127/TTCP-C.IV ngày 19/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác PCTN trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/8/2020 đến 31/7/2021 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

Trong kỳ, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là các ngành, địa phương) tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, vừa phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác PCTN đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã ban hành 125 văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về PCTN và một số nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; trọng tâm là tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 159/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-TTg); phổ biến,

tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN cho cán bộ và Nhân dân; chỉ đạo thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất, giải quyết tố cáo của công dân đối với những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, liên quan đến hành vi tham nhũng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tổng kết công tác PCTN trên địa bàn tỉnh từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đến nay; tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; xây dựng báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãnh phí theo Văn bản hướng dẫn số 147/TTCP-C.IV ngày 15/6/2021 của Thanh tra Chính phủ; ban hành Văn bản số 7592/UBND-NC ngày 11/11/2020 chỉ đạo ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ; ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 26/5/2021 chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 652/VPCP-V.I ngày 26/3/2021 của Văn phòng Chính phủ; ban hành Văn bản số 3219/UBND-NC ngày 01/6/2021 chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 về việc thực hiện Đề án phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh theo Văn bản số 740/TTCP-PC ngày 12/5/2021 của Thanh tra Chính phủ.

c) Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5250/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 để chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước để trình HĐND và UBND tỉnh ban hành trong năm 2021 nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành 84 văn bản quy phạm pháp luật quy định mới, sửa đổi, bổ sung một số quy định, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việc xây dựng, thẩm tra, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục; bảo đảm công khai, minh bạch, hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành đã được công khai kịp thời, đầy đủ trên Công báo tỉnh Bình Định và Hệ thống cơ sở dữ liệu

Quốc gia văn bản quy phạm pháp luật. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thường xuyên nhằm sửa đổi, bổ sung, loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN và hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN

Thời gian qua, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN do người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp đảm nhận. Cơ quan thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về công tác PCTN trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Thanh tra tỉnh đã thành lập Phòng Thanh tra 4 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ tại Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV ngày 08/9/2014 để tham mưu, giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong công tác PCTN. Thanh tra sở và Thanh tra huyện phân công 01 công chức kiêm nhiệm, giúp Chánh Thanh tra huyện, Chánh Thanh tra sở thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác PCTN. Cơ quan Công an và Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã thành lập bộ phận chuyên trách về công tác điều tra, thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về tham nhũng.

Ban Nội chính Tỉnh ủy có Phòng Theo dõi công tác PCTN. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã thành lập Tổ giúp việc về công tác nội chính và PCTN gồm cán bộ lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng cấp ủy, Ủy ban kiểm tra, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thanh tra, Ban Chỉ huy Quân sự, Phòng Tư pháp và Chi cục Thi hành án dân sự, do lãnh đạo Văn phòng cấp ủy làm Tổ trưởng có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp cấp ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và PCTN. Hiện nay, các cơ quan chức năng có liên quan nói trên đã xây dựng và thực hiện thường xuyên Quy chế phối hợp công tác và trao đổi thông tin liên quan đến công tác nội chính và PCTN phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 (gọi tắt là Đề án 861/TTg), Văn bản số 3219/UBND-NC ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai một số hoạt động trọng tâm thực hiện Đề án 861/TTg trong năm 2021 theo Văn bản hướng dẫn số 740/TTCTP-PC ngày 12/5/2021 của Thanh tra Chính phủ, trong kỳ, các ngành, địa phương đã tổ chức 109 lớp, hội nghị phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về PCTN cho 7.644 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người

dân; ngoài ra, đã phổ biến, tuyên truyền, giáo dục bằng các hình thức phù hợp khác trong bối cảnh phải tuân thủ nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các Trường THPT trên địa bàn tỉnh trong năm học 2020 – 2021 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đã thông tin kịp thời các hoạt động PCTN và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước

a) Kết quả thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh và các ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, nhất là trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công khai được thực hiện theo đúng quy định.

UBND các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án và việc phân bổ vốn đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; việc phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, việc ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề liên quan khác. UBND tỉnh và tất cả các ngành, địa phương đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật; các thủ tục hành chính, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên Cổng.Trang thông tin điện tử và các hình thức khác theo quy định; duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho các cơ quan báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận, công luận quan tâm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 84 văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa, hoàn thiện các chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo Thanh tra tỉnh theo dõi, nắm tình hình, kiến nghị xử lý những trường hợp tặng quà, nhận quà trái quy định và sử dụng trái phép tài sản công trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Qua theo dõi, nắm tình hình, chưa phát hiện vi phạm.

Các ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ theo

cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trên lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, qua đó phát hiện kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, yếu kém; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; thu hồi về cho Nhà nước những khoản chi sai quy định¹.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến quán triệt, tổ chức thực hiện, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, trong đó có các quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 20 Luật PCTN) nhằm bảo đảm tính liêm chính, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao. Hằng năm, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện việc yêu cầu cán bộ, đảng viên viết cam kết không tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; UBND tỉnh đã chỉ đạo Tổ Kiểm tra công vụ của tỉnh tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân tại 41 lượt cơ quan, tổ chức, đơn vị, Qua kiểm tra đã chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế; chưa phát hiện vi phạm đến mức phải bị xử lý.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác PCTN, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới; kịp thời xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, giám sát, kiểm tra để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Trong kỳ, các ngành, địa phương đã tiến hành 40 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu 52 cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, qua đó đã chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý.

1. Trong kỳ, các ngành, địa phương đã chỉ đạo tiến hành 38 cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 261 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với 01 cá nhân có liên quan; chưa phát hiện sai phạm đến mức phải bị xử lý.

d) Kết quả xây dựng và thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, các nghị định của Chính phủ và quy định của các bộ, ngành Trung ương, trong kỳ, các ngành, địa phương đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với 132 cán bộ, công chức, gắn với việc tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 và 2021; trọng tâm là thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND tỉnh đã chỉ đạo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng và chỉ đạo triển khai Chương trình cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2021 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; cải cách tài chính công, hạn chế thanh toán dùng tiền mặt...

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/8/2020 về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bình Định. Qua thực hiện đã góp phần thay đổi tích cực thói quen sử dụng tiền mặt trong hoạt động thanh toán đối với người dân, doanh nghiệp, các nhà cung ứng dịch vụ, giảm chi phí liên quan đến tiền mặt, giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, minh bạch hóa các hoạt động thanh toán và thu nhập cá nhân, góp phần vào công tác PCTN và tội phạm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1107/UBND-NC ngày 04/3/2021 chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ

quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh ban hành kế hoạch để chỉ đạo phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Kết quả thực hiện trong toàn tỉnh có 975 cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 đối với 9.056 người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người có nghĩa vụ kê khai theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác thường xuyên, nghiêm túc công tác giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận, các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động giám sát trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc. Chưa phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã chỉ đạo tiến hành 70 cuộc thanh tra hành chính và 1.024 lượt kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát hiện các sai phạm về kinh tế 10.507 triệu đồng và 159.899 m² đất các loại; đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 7.919 triệu đồng và 2.724 m² đất các loại; kiến nghị xử lý khác về kinh tế (ghi thu, ghi chi, giảm trừ thanh toán, quyết toán...) 2.588 triệu đồng và 157.175 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý đối với 07 tập thể và 17 cá nhân; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến hành vi tham nhũng². Thanh tra chuyên ngành đã ban hành 1.652 quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với 57 tổ chức và 1.595 cá nhân với số tiền phạt 5.691 triệu đồng.

c) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; qua giải quyết tố cáo và các hoạt động khác

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã tiếp nhận 281 vụ việc tố cáo của công dân. Qua phân loại, xử lý có 48 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kết quả đã chỉ đạo tiến hành kiểm tra, xác minh, giải quyết 45/48 vụ, đạt tỷ lệ 93,75%. Qua giải quyết tố cáo, đã

2. Huyện Tây Sơn thanh tra công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý Cấp và thoát nước huyện phát hiện đơn vị chi không có chứng từ, không qua sổ sách kế toán, nhân viên Ban Quản lý thu tiền nước của khách hàng nhưng không nộp vào quỹ với tổng số 1.039.892.597 đồng. Huyện Phù Mỹ thanh tra quy trình, thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Tòng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An; phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận vượt diện tích so với thực tế 2.724 m² đất có dấu hiệu tội phạm.

kiểm điểm, xử lý đối với 04 cá nhân; thu hồi về cho Nhà nước 458 triệu đồng; trả lại cho cá nhân 398 triệu đồng; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 01 vụ/01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến hành vi tham nhũng³. Trong kỳ, chưa tiếp nhận, phát hiện tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua các hoạt động khác.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng

Trong kỳ, Cơ quan điều tra Công an các cấp trên địa bàn tỉnh thụ lý điều tra 04 vụ, 06 bị can phạm tội tham nhũng, trong đó kỳ trước chuyển sang 01 vụ, 03 bị can; khởi tố mới 03 vụ, 03 bị can. Đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền đề nghị truy tố 01 vụ, 03 bị can; tiếp tục điều tra 03 vụ, 03 bị can⁴. Trong kỳ, chưa có vụ án tham nhũng được truy tố, xét xử.

đ) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

Trong kỳ, qua hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo của công dân, các ngành, địa phương đã phát hiện, kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến hành vi tham nhũng với tổng giá trị tiền, tài sản bị thiệt hại 1.129.000.000 đồng, 2.724 m² đất. Kết quả đã thu hồi trong quá trình xử lý kết quả thanh tra, giải quyết tố cáo 2.724 m² đất và 1.039.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 92,03% số tiền phải thu hồi. Trong quá trình điều tra các vụ án tham nhũng, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 509.000.000 đồng trong tổng số tiền phải thu hồi trên 1.243.966.858 đồng, đạt tỷ lệ 40,92%.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Trong kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn thực hiện pháp luật về PCTN cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động tại các doanh nghiệp trong khuôn khổ thực hiện Đề án 861/TTg trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai việc nắm thông tin, tình hình về các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh, để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện việc áp dụng phù hợp các biện pháp PCTN trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài khu vực nhà nước theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Trong kỳ, Công an các cấp đã phát hiện, khởi tố, điều tra 01 vụ án kinh tế, tham nhũng tại 01 doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước⁵.

3. Vụ tố cáo ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân.

4. Trong đó: Kỳ trước chuyển sang 01 vụ, 03 bị can phạm tội tham ô tài sản và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh. Khởi tố mới 03 vụ, 03 bị can gồm: Vụ Trần Thanh Thảo phạm tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại Trường THCS thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước; vụ Hồ Thị Cẩm Lệ phạm tội tham ô tài sản xảy ra tại BQL Cấp thoát nước huyện Tây Sơn; vụ Nguyễn Thị Hồng Thắm phạm tội tham ô tài sản và lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty TNHH Thương mại Thu Hương. Đến nay, đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ sang Viện KSND có thẩm quyền đề nghị truy tố vụ tham ô tài sản và thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh.

5. Vụ tham ô và lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Công ty TNHH Thương mại Thu Hương.

5. Vai trò, trách nhiệm xã hội trong PCTN

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có các quy định mới của Luật PCTN năm 2018 nhằm tăng cường quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong công tác PCTN.

UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã đưa nội dung phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia, giám sát công tác PCTN vào trong Quy chế phối hợp công tác giữa UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, người lao động giám sát và tham gia công tác PCTN tại các doanh nghiệp trong kế hoạch thực hiện Đề án 861/TTg giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ Giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về PCTN nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHỮNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua tiếp tục được UBND tỉnh và các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đạt được những kết quả tích cực, nhất là trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Tình hình tham nhũng trên một số lĩnh vực được kiểm chế; số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý giảm so với kỳ trước⁶. Những vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý chủ yếu nhỏ lẻ; tính chất ít phức tạp.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn các nguy cơ phát sinh, nhất là trên các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư công; quản lý tài chính và ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý thuế; hoạt động tín dụng ngân hàng; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp...

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN

6. Cùng kỳ năm 2020, Cơ quan điều tra Công an các cấp trên địa bàn tỉnh đã khởi tố, điều tra 07 vụ, 15 bị can phạm các tội về tham nhũng và chức vụ với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 5.261.862.077 đồng. Viện KSND tỉnh đã truy tố 01 vụ, 02 bị can. TAND tỉnh và huyện đã đưa ra xét xử 02 vụ/03 bị cáo phạm tội tham nhũng.

Công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua tiếp tục được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, bài bản, có hiệu quả hơn so với trước. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ đã tập trung trọng tâm vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ phát sinh tham nhũng. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được tiến hành khẩn trương, đúng tiến độ, đúng pháp luật. Hiệu quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng có chuyển biến tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần chấn chỉnh, khắc phục đó là: Việc thực hiện Đề án 861/TTg trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021 nhìn chung còn chậm tiến độ. Một số ngành, địa phương chưa tập trung chỉ đạo thường xuyên, kiên quyết, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch công tác PCTN hằng năm của ngành, địa phương mình; việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham mưu, đề xuất chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ; việc tổ chức thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018 còn lúng túng, thiếu thống nhất. Công tác giám sát, tự kiểm tra nội bộ của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu trên là do: Người đứng đầu một số ngành, địa phương chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Công tác tham mưu, quản lý nhà nước về PCTN của cơ quan thanh tra cấp sở và cấp huyện chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình thực tiễn do thiếu biên chế chuyên trách. Việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới tuy có quan tâm, nhưng hiệu quả chưa cao so với yêu cầu. Một số quy định mới của Luật PCTN năm 2018 chưa được các cơ quan Trung ương hướng dẫn cụ thể nên việc triển khai thực hiện còn lúng túng.

IV. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, có hiệu quả các hoạt động trọng tâm thực hiện Đề án 861/TTg trong năm 2021 đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 3291/UBND-NC ngày 01/6/2021 để bảo đảm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đề ra trong Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án 861/TTg trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021. Chỉ

đạo tổng kết việc thực hiện Đề án 861/TTg trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong các trường Trung học phổ thông trong năm học 2021 - 2022. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về PCTN nhằm góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, quan tâm ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quyết tâm và những nỗ lực của các cấp, các ngành trong công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN

Chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, phù hợp, bảo đảm có hiệu quả các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, trọng tâm là biện pháp phòng ngừa đã được quy định cụ thể trong Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Gắn việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng với việc quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các ngành phải gương mẫu, quyết liệt, coi trách nhiệm chỉ đạo công tác PCTN là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, giám sát, kiểm tra để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

c) Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo, điều tra phát hiện, xử lý các vụ việc, người có hành vi tham nhũng

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra theo kế hoạch; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến hành vi tham nhũng, đi đôi với yêu cầu thực hiện tốt Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, người tố giác, người đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí”. Chú trọng thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Thực hiện kiên quyết các biện pháp thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính và biện pháp tư pháp.

d) Tăng cường quản lý nhà nước; quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng có liên quan; phát huy vai trò, trách nhiệm của MTTQ, các đoàn thể, cơ quan báo chí và Nhân dân trong PCTN

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCTN, tập trung vào việc ban hành văn bản chỉ đạo; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác PCTN. Tăng cường quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin về PCTN giữa các cơ quan chức năng có liên quan và các cơ quan chuyên trách về PCTN, nhất là trong việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; đồng thời chú trọng thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, phát hiện xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan chuyên trách về PCTN. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận, các đoàn thể, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và Nhân dân giám sát, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác trong thời gian đến, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề xuất, kiến nghị Thanh tra Chính phủ cụ thể như sau:

- Thanh tra Chính phủ đề xuất Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành Trung ương sớm ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ để bảo đảm thực hiện thuận lợi, thống nhất.

- Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn để bảo đảm thực hiện thống nhất việc áp dụng các biện pháp PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục IV, TTCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến này 31/7/2021)
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	125
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	109
5	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	7,644
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	52
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	57
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	10
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	40
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	1
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	1
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi, bồi thường (ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra VND)	Tr.đồng	261
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	261
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	52
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	0

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	132
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		0
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1,988
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	363
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Tr.đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		0
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	9,056
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	2
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	1
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
43	Số đối tượng tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của CQDC, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của CQDC, đại biểu dân cư	vụ	0
45	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của CQDC, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của CQDC, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	2
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	1
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	4
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	6
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>	Người	0
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		0
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
68.1	- <i>Khiên trách</i>	Người	0
68.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
68.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
68.4	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	2,373
74	Đất đai	m ²	2,724
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		0
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1,548
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	1,039
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	509
76	Đất đai	m ²	2,724
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	2,724
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHÔNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức XH (Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	1
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	1
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra VNĐ)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra VNĐ)	Triệu đồng	0

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ QUỐC HỘI 2021

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng sai phạm		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Thực hiện		Hình thức				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)	Đất (m2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo kế hoạch	Đột xuất					Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	=2+3=4	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	8	3	5	8	0	3	9	4,825	0	4,825	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	48	9	39	39	9	32	81	2,685	159,899	2,175	2,724	510	157,175	7	16	2	0	0
Thanh tra sở	14	0	14	12	2	14	16	851	0	317	0	534	0	0	1	0	0	0
Tổng cộng=	70	12	58	59	11	49	106	8,361	159,899	7,317	2,724	1,044	157,175	7	17	2	0	0

Ghi chú: - 6 tháng cuối năm 2020 giảm 01 cuộc kỳ trước chuyển sang (so với 6 tháng đầu năm 2020), vì qua kiểm tra, huyện kết luận thanh tra từ giữa tháng 11/2019 nên loại bỏ.

- Số xử lý khác về kinh tế 6 tháng cuối năm 2020 giảm trên 591 triệu đồng và tăng số thu về NSNN tương ứng trên 591 triệu đồng, vì khi KLTT tại TT Phát triển Quỹ đất Quy Nhơn, Thanh tra tỉnh kiến nghị thu về NSNN (trên 1281 triệu đồng) nhưng Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại nên đưa vào xử lý khác. Sau rà soát, thống nhất chỉ thu trên 191/1281 triệu đồng.

6 tháng đầu 2021

Thanh tra tỉnh	6	3	3	6	0	2	7	3,543	0	3543	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	28	9	19	24	4	14	50	540	2724	123	2724	417	0	2	6	1	0	0
Thanh tra sở	12	0	12	10	2	11	13	823	0	289	0	534	0	0	1	0	0	0
Tổng cộng=	46	12	34	40	6	27	70	4906	2724	3955	2724	951	0	2	7	1	0	0

6 tháng cuối 2020 (đã chỉnh lý)

Thanh tra tỉnh	2	0	2	2	0	1	2	1282	0	1282	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	20	0	20	15	5	18	31	2145	157175	2052	0	93	157175	5	10	1	0	0
Thanh tra sở	2	0	2	2	0	3	3	28	0	28	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng =	24	0	24	19	5	22	36	3455	157175	3362	0	93	157175	5	10	1	0	0

6 tháng cuối 2020 (chưa chỉnh lý)

Thanh tra tỉnh	2	0	2	2	0	1	2	1282	0	1873	0	-591	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	20	-1	21	15	5	18	31	2145	157175	2052	0	93	157175	5	10	1	0	0
Thanh tra sở	2	0	2	2	0	3	3	28	0	28	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng =	24	-1	25	19	5	22	36	3455	157175	3953	0	-498	157175	5	10	1	0	0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ QUỐC HỘI 2021

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về NSNN				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Xử lý hình sự				Hoàn thiện cơ chế, chính sách (văn bản)	
	Tổng số	Trong đó kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (trđ)		Đất (m2)		Tiền (trđ)		Đất (m2)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Tổng số tiền đã thu	Tổng số đất phải thu	Tổng số đất đã thu	Tổng số tiền phải xử lý khác	Tổng số tiền đã xử lý khác	Tổng số đất phải xử lý khác	Tổng số đất đã xử lý khác	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đôi tượng	Vụ	Đôi tượng		
<i>MS</i>	<i>I=3+4</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	<i>19</i>	<i>20</i>	<i>21</i>	<i>22</i>
Thanh tra tỉnh	4	0	1	3	4,057	4,928	0	0	0	0	0	0	0	0	11	25	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	27	4	23	4	1,831	1,676	2,724	0	510	510	157,175	157,175	7	16	5	40	2	0	1	0	0	0
Thanh tra sở	12	3	10	2	317	56	0	0	534	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	43	7	34	9	6,205	6,660	2,724	0	1,044	510	157,175	157,175	7	16	16	65	2	0	1	0	0	0

6 t 2021

Thanh tra tỉnh	1	0	0	1	2396	2079	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	10	1	9	1	92	92	2724	0	417	417	0	0	2	6	2	6	1	0	0	0	0	0
Thanh tra sở	9	0	7	2	289	28	0	0	534	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	20	1	16	4	2777	2199	2724	0	951	417	0	0	2	6	2	6	1	0	0	0	0	0

6 t cuối 2020

Thanh tra tỉnh	3	0	1	2	1661	2849	0	0	0	0	0	0	0	0	11	25	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	17	3	14	3	1739	1584	0	0	93	93	157175	157175	5	10	3	34	1	0	1	0	0	0
Thanh tra sở	3	3	3	0	28	28	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	23	6	18	5	3428	4461	0	0	93	93	157175	157175	5	10	14	59	1	0	1	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN phục vụ quốc hội 2021

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm				Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận trong kỳ trước chuyên san	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành			
	Tổng số	Kỳ trước chuyên san	Tiếp nhận trong kỳ	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý		Chuyên cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
							Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc rút toàn bộ	Số vụ việc đình chỉ	Số vụ việc	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử	Trong đó số cán bộ, công	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công								
														Trên (Trđ)	Đất (m2)	Trên (Trđ)	Đất (m2)														
MS	1=2 +3	2	3	4	5	..+10 = 24+2 6+28	7	8=2 5+2 7 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra tỉnh	21	1	20	21	7	20	13	7	0	0	60	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	2	12	1	8	4	20	0
Sở, ngành	9	1	8	9	0	8	8	0	0	0	0	0	0	0	398	0	0	601	0	0	1	1	1	1	0	5	0	2	0	8	0
Cấp huyện	41	3	38	41	1	35	34	0	1	0	26	0	0	0	0	0	0	5	5	1	0	0	0	3	0	26	0	6	0	35	0
Xã, phường	11	0	11	11	0	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	1	0	5	0	5	0	9	2
Tổng	82	5	77	82	8	74	66	7	1	0	86	0	0	0	398	0	0	618	5	1	1	1	1	5	2	48	1	21	4	72	2

6 t đầu 2021

Thanh tra tỉnh	6	1	5	6	1	6	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	1	1	0	6
Sở, ngành	5	1	4	5	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	398	0	0	600	0	0	1	1	1	1	0	2	0	1	0	4
Cấp huyện	10	1	9	10	1	8	7	0	1	0	26	0	0	0	0	0	0	5	5	1	0	0	0	0	0	6	0	2	0	8
Xã, phường	3	0	3	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	3
Tổng =	24	3	21	24	2	21	19	1	1	0	26	0	0	0	398	0	0	600	1	1	1	1	1	1	0	15	1	5	0	21

6 t cuối 2020

Thanh tra tỉnh	15	0	15	15	6	14	8	6		60	0							7	0					0	2	7		7	4	14
Sở, ngành	4	0	4	4	0	4	4			0	0							1	0					0		3		1		4
Cấp huyện	31	2	29	31	0	27	27			0	0							5	4					3		20		4		27
Xã, phường	8	0	8	8	0	8	8			0	0							5	0					1		3		4		6
Tổng =	58	2	56	58	6	53	47	6	0	0	60	0	0	0	0	0	0	18	4	0	0	0	0	4	2	33	0	16	4	51

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO PHỤC VỤ QUỐC HỘI 2021

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Thanh tra tỉnh	20	17	60	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	8	8	0	0	0	0	0	601	0	0	398	0	0	601	0	0	398	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	35	20	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0
Xã, phường	11	6	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	74	51	60	0	0	0	0	618	0	0	398	0	0	618	0	0	398	0	0	4	0	0	0	0

6t đầu 2021	21																							
Thanh tra tỉnh	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	4	4	0	0	0	0	0	600	0	0	398	0	0	600	0	0	398	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	8	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xã, phường	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6 t cuối 2020																								
Thanh tra tỉnh	14	11	60					7						7						0				
Sở, ngành	4	4						1						1						0				
Cấp huyện	27	15						5						5						4				
Xã, phường	8	4						5						5						0				

Biểu số 2c